

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT
(Thời gian thực hiện: 04 tuần: Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 14/03/2025)

Tên nhóm/lớp: 3 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 30 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Hà Thị Vĩnh - Loan Thị Đoàn

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế.	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ
II. GIÁO DỤC		
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		

* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân- bật: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau + Tay 2: Đưa ra phía trước, sang ngang * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 1: Đứng cúi về trước + Bụng 2: Đứng quay người sang bên * Chân: + Chân 1: Khụy gối ++ Chân 3: Đưa chân ra các phía. + Bật 1: Bật luân phiên chân trước, chân sau.
MT19: Trẻ biết trườn về phía trước.	- Trườn theo hướng thẳng. - Trườn về phía trước.	- Hoạt động học: + VĐCB: Trườn chui qua cổng. + TCVĐ: Kéo co
		- Hoạt động học: + VĐCB: Trườn về phía trước + TCVĐ: Ép bóng về đích
MT13: Trẻ biết tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).	- Tung bắt bóng với cô bằng hai tay (khoảng cách 2,5m). - Tung bóng cho cô. - Tung bóng lên cao bằng hai tay.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay

		- Bóng (đồ dùng được cấp phát) - TCVD: Kéo co. - Dây thừng (đồ dùng được cấp phát)
		- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Tung bắt bóng với người đối diện - Bóng (đồ dùng được cấp phát) - TCVD: Bịt mắt bắt dê.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
<i>Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe</i>		
MT26: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần, áo...	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất, cởi quần, áo... - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	- Vệ sinh ăn trưa; Hoạt động chiều: + Cô hướng dẫn cho trẻ làm quen cách đánh răng, lau mặt. Tập rửa tay bằng xà phòng. Tháo tất, cởi quần, áo... Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
<i>Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>		
MT28: Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở	- Mời cô, mời bạn khi ăn - Ăn rau và nhiều loại thức ăn. - Không uống nước lã.	- Hoạt động ăn: + Trẻ biết mời cô và các bạn trước khi ăn + Giáo dục trẻ ăn nhiều rau
<i>Giữ gìn sức khỏe và an toàn</i>		
MT33: Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm khi	- Nhận ra những nơi như: ao, hồ, nương, nước, suối, bể chứa	- Hoạt động đón trẻ, thể dục sáng:

được nhắc nhở.	nước, giếng, hồ vôi... là nơi nguy hiểm không được đến gần. - Không đi ra đường một mình khi không có người lớn đi cùng	+ Cô trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh những nơi như: ao, hồ, mương, nước, suối, bể chứa nước, giếng, hồ vôi... là nơi nguy hiểm không được đến gần. Nhắc nhở trẻ không đi ra đường một mình khi không có người lớn đi cùng
2. Phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học		
MT 36: Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật: Người, đồ vật, con vật, cây cối. - Hiện tượng: + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. + Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày. + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu về quá trình phát triển của cây. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
		- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu về 1 số loại quả. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
MT 37: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động ngoài trời + Cho trẻ quan sát bầu trời + Sờ, ngửi vào cảm nhận hoa

MT 38: Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết chìm hay nổi.	- Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. - Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng.	- Hoạt động ngoài trời + Chơi bong bóng xà phòng + Làm thí nghiệm vật chìm vật nổi
b. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 46: Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Đếm xác định số lượng 4 (trên đối tượng)
MT 51: Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Nhận biết mối quan hệ chiều cao của 2 đối tượng khác biệt rõ nét.
c. Khám phá xã hội		
MT 59: Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh...	- Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 1-6...	- Hoạt động học: Khám phá xã hội: + Tìm hiểu về ngày hội của bà, mẹ và cô giáo.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
a. Nghe:		
MT 66: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Cây dây leo. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát) - Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Đồng dao: Trồng đậu

		trồng cà - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát) - Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Dán hoa tặng mẹ.
MT 65: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Nhỏ củ cải. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
b. Nói:		
MT 67: Trẻ nói rõ các tiếng.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề.	- Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi
MT 68: Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- Quan sát và mô tả lại sự vật, hoạt động, đặc điểm bằng các từ thông dụng.	- Hoạt động góc: Cô hướng dẫn trẻ mô tả lại các sự vật
MT 71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề.	- Hoạt động chiều: Cô hướng dẫn và cho trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề.
c. Làm quen với đọc, viết		
MT 79: Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh gọi tên các nhân vật trong tranh, truyện.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: + Cô cho trẻ quan sát tranh minh họa truyện và giúp trẻ nhận ra và gọi tên nhân vật trong tranh.
MT 81: Trẻ biết cầm sách đúng chiều để xem. Biết giữ gìn sách.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	- Hoạt động góc: + Cô hướng dẫn trẻ cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện và giữ gìn sách.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
a. Phát triển tình cảm		
MT 84: Trẻ nói được những điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	Dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi
MT 86: Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Lấy và cất đồ dùng, đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. - Thực hiện công việc được giao: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.	- Hoạt động góc: + Giáo dục trẻ biết lấy và cất đồ dùng, đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. - Giáo dục trẻ biết thực hiện công việc được giao: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.
a. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 97: Trẻ biết quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: + Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Giáo dục trẻ biết tiết kiệm điện, nước, biết giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định.
MT98: Trẻ biết một số kỹ năng khi tham gia giao thông	- Đội mũ bảo hiểm đúng cách khi đi trên mô tô xe máy - Trẻ dưới 6 tuổi, đi bộ trên vỉa hè bên phải, có người lớn dắt.	- Giờ đón trẻ: Cô giáo dục trẻ tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm
5. Phát triển thẩm mỹ		
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		

MT 100: Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện.	- Hoạt động góc: + Cô cho trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Cho trẻ hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. + Cho trẻ nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện.
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 102: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát	- Hoạt động học: Âm nhạc: + VĐTN: Em yêu cây xanh + Nghe hát: Lý cây xanh + TCAN: Đoán tên bạn hát. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
MT 103: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học: Âm nhạc: + Dạy hát: Bầu và bí + TCAN: Tai ai tinh - Tivi thông minh, đàn (đồ dùng được cấp phát) - Hoạt động học: Âm nhạc: + Nghe hát: Lý cây bông + TCAN: Vũ điệu vui nhộn - Tivi thông minh, đàn (đồ dùng được cấp phát)
MT 105: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn	- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ một số loại rau củ (Đề tài) - Tivi thông minh, đàn (đồ dùng được cấp phát)

vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	thiện khuôn mặt...	
MT 106: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Dán hoa tặng mẹ (Mẫu)
MT 107: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Nặn sản phẩm nghề nông (đề tài) (Tivi thông minh)
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:		
MT 114: Trẻ được tiếp xúc, làm quen nghe hát, vận động một số tác phẩm âm nhạc của các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với độ tuổi	- Nghe, thể hiện cảm xúc phù hợp các bản nhạc hay của Mozart & Beethoven. - Hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc, giai điệu một số bài hát, bản nhạc hay các nước trên thế giới phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: + Cô cho trẻ nghe và thể hiện cảm xúc phù hợp các bản nhạc hay của Mozart & Beethoven. - Hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc, giai điệu một số bài hát, bản nhạc hay các nước trên thế giới phù hợp với độ tuổi.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 21. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: MỘT SỐ LOẠI RAU CỦ

Số tuần 01; Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ 17/02/2025 đến ngày 21/02/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (17/02)	Thứ 3 (18/02)	Thứ 4 (19/02)	Thứ 5 (20/02)	Thứ 6 (21/02)
Đón trẻ, chơi- Thế dục sáng	- Đón trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. -- Đón trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với cha mẹ trẻ về 1 số quy định an toàn giao thông - Xem tranh và trò chuyện về một số loại rau, củ. - Chơi theo ý thích. - Thế dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 1: Hai tay đưa ra trước lên cao + Bụng 3: Cúi người về phía trước, tay chạm ngón chân + Bật 3: Bật tách khếp chân. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thế dục: - Trườn chui qua cổng. - TCVD: Kéo co	* Làm quen với văn học: - Truyện: Nhỏ củ cải	* Làm quen với toán: - Nhận biết mối quan hệ chiều cao của 2 đối tượng khác biệt rõ nét	* Tạo hình: - Vẽ 1 số loại rau củ (đề tài)	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Bầu và bí. - TCAN: Tai ai tinh
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các loại rau, củ, món ăn từ rau, củ. 2. Góc xây dựng: - Xây vườn rau sạch, xếp hình cây rau, củ. 3. Góc nghệ thuật: - Cắt, dán, tô màu các loại rau, củ. 4. Góc học tập, sách: - Xem truyện tranh kể tên ích lợi của rau, làm tranh ảnh về rau, củ 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc vườn rau của bé.				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây xanh - Quan sát cây hoa (hoa cúc, hoa dừa cạn) 2. Trò chơi vận động: - Thi xem đội nào nhanh, Gà trong vườn rau. 3. Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên				

	- Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích trẻ	- Hướng dẫn trẻ cách mặc áo ấm, giữ ấm cơ thể trong mùa đông - Kể chuyện cho trẻ nghe: Nhỏ củ cải. - Ôn: Nhận biết mối quan hệ chiều cao của 2 đối tượng khác biệt rõ nét - Cho trẻ vẽ một số loại rau, củ. - Ôn: Vận động bài hát: Bầu và bí. - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi tự chọn - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần. Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết. - Nhắc cha mẹ trẻ chú ý đỗ xe đúng quy định khi đưa đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 22. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: DỰ ÁN TRỒNG CÂY TRONG VỎ TRỨNG (STEM)
Số tuần 01; Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ 24/02/2025 đến ngày 28/02/2025)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/02)	Thứ 3 (25/02)	Thứ 4 (26/02)	Thứ 5 (27/02)	Thứ 6 (28/02)
Đón trẻ, chơi- Thể dục sáng	- Đón trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện với trẻ về các qui định an toàn giao thông - Cho trẻ quan sát và trò chuyện về một số loại cây có ở lớp (góc thiên nhiên). - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 1: Hai tay đưa ra trước lên cao + Bụng 3: Cúi người về phía trước, tay chạm ngón chân + Bật 3: Bật tách khập chân. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				

Hoạt động học	* Thẻ đục: - Trườn về phía trước - TCVD: Ép bóng về đích	* Làm quen với văn học: Thơ: Cây dây leo.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về quá trình phát triển của cây	* Giáo dục âm nhạc: - VĐTN: Em yêu cây xanh - VĐTN: Lý cây xanh - TCAN: Đoán tên bạn hát.	* Dự án: Trồng cây trong vỏ trứng
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các loại cây xanh, quả. Nấu ăn 2. Góc xây dựng: - Lắp ghép cây cối, xây công viên, vườn cây xanh. 3. Góc nghệ thuật: - Dán lá cho cây, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên 4. Góc học tập: - Xem sách tranh làm sách về những loại cây xanh. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây, gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây khế, cây sấu, vườn rau. - Trải nghiệm gieo hạt 2. Trò chơi vận động. - Cây cao, cỏ thấp. - Cây nào lá ấy. Thổi bong bóng xà phòng 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân, chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời - Thu gom rác trên sân trường.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.				
Chơi, hoạt động theo ý thích trẻ	- Hướng dẫn cho trẻ cách mặc áo ấm. Rèn luyện, thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Ôn thơ: Cây dây leo - Ôn: Tìm hiểu về quá trình phát triển của cây - Ôn hát: Em yêu cây xanh - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Nêu gương cuối ngày - Chơi trong các góc tự chọn				
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ				

	* Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết. - Nhắc cha mẹ trẻ chú ý đỗ xe đúng quy định khi đưa đón trẻ.
--	---

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 23
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NGÀY HỘI CỦA BÀ, CỦA MẸ, CÔ GIÁO
Số tuần 01: Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ 03/03/2025 đến ngày 07/03/2025)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (03/03)	Thứ 3 (04/03)	Thứ 4 (05/03)	Thứ 5 (06/03)	Thứ 6 (07/03)
Đón trẻ, chơi Thể dục sáng	- Đón trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích: Xem tranh và đàm thoại về ngày phụ nữ 8/3. - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao. + Bụng 4: Đứng cúi người ra phía trước, ngả người ra sau + Chân 3: Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Bật 3: Bật tách khép chân - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung bắt bóng với người đối diện - TCVD: Bịt mắt bắt dê	* Làm quen với văn học: - Thơ: Dán hoa tặng mẹ.	* Làm quen với toán: - Đếm xác định số lượng 4 (trên đối tượng)	* Tạo hình: - Dán hoa tặng mẹ (Mẫu)	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về ngày hội của bà, mẹ và cô giáo
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ				- Khoảnh phăng	
Hoạt động	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng bán đồ lưu niệm, bán hoa. 2. Góc xây dựng: - Xây công viên vườn hoa, xếp hình bông hoa 3. Góc nghệ thuật:				

góc	- Trang trí hộp quà, làm bưu thiếp, biểu diễn văn nghệ về chủ đề 4. Góc học tập, sách: - Xem tranh về ngày hội 8/3, kể về bà, mẹ 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc các cây xanh, so sánh số lượng cây hoa
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn hoa, cây xanh. - Phân loại rác 2. Trò chơi vận động: - Thi xem tổ nào nhanh, Trời nắng trời mưa, Chuyển bóng 3. Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm quà tặng bà, mẹ, cô giáo. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời - Trẻ chơi đồ chơi thông minh bộ đồi núi, bộ dòng sông, bộ đá suối
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ cách phòng chống 1 số dịch bệnh - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay chân, biết để rác đúng nơi quy định - Ôn: Thơ: Dán hoa tặng mẹ. - Ôn Đếm xác định số lượng 4 (trên đối tượng) - Ôn: Vẽ hoa tặng mẹ. - Ôn: Tìm hiểu về ngày hội của bà, mẹ và cô giáo. - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi tự chọn - Nhận xét nêu gương cuối tuần. Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết. - Nhắc cha mẹ trẻ chú ý đỗ xe đúng quy định khi đưa đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ LOẠI QUẢ

Số tuần 01: Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ 10/03/2025 đến ngày 14/03/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/03)	Thứ 3 (11/03)	Thứ 4 (12/03)	Thứ 5 (13/03)	Thứ 6 (14/03)
Đón trẻ, chơi. Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Cho trẻ quan sát cách gieo hạt đỗ. Trò chuyện trao đổi về cách gieo hạt mà trẻ biết. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Thổi nơ bay + Tay 3: Hai tay đưa ra trước, gập khuỷu tay. + Bụng 2: Đứng quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng đưa một chân lên cao, gập gối + Bật 1: Bật nhảy tại chỗ - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay - TCVD: Kéo co	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Trồng đậu trồng cà.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về 1 số loại quả.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Lý cây bông - TCAN: Vũ điệu vui nhộn	* Tạo hình: - Nặn 1 số loại quả. (Đề tài)
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ:			- Tùng Chau		- Piêu cảm
Hoạt động góc	* Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các loại hạt giống, dụng cụ ươm cây... * Góc xây dựng: - Xây dựng vườn ươm cây giống, xây vườn cây ăn quả... * Góc nghệ thuật: - Tô màu quá trình phát triển của cây. Hát biểu diễn các bài về chủ đề. * Góc học tập, sách: - Xem sách tranh về cách gieo hạt. - Làm sách tranh về quá trình phát triển của cây từ hạt * Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây, gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây				
	* Hoạt động có chủ đích - Thí nghiệm vật chìm vật nổi				

Hoạt động ngoài trời	- Quan sát vườn cây ăn quả; Quan sát cây xanh * Trò chơi vận động - Thi hái quả. - Chơi gieo hạt, - Chơi cây nào quả ấy. * Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích trẻ	- Dạy trẻ vứt rác đúng nơi qui định và cách phân loại rác - Đọc đồng dao: Trồng đậu trồng cà - Ôn: Quan sát và trò chuyện về 1 số loại quả. - Ôn: Nặn một số loại quả. - Biểu diễn các bài hát về chủ đề: Em yêu cây xanh; Bầu và bí... - Ôn các từ đã học trong tuần - Chơi ở các góc - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần. Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết. - Nhắc cha mẹ trẻ chú ý đỗ xe đúng quy định khi đưa đón trẻ.

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề: “Thế giới thực vật” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp 3 tuổi

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: “Thế giới thực vật ” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ

ốc, vỏ sò, ống mút, đá cuội...đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ. Phù hợp với sự sáng tạo theo mục tiêu kế hoạch xây dựng.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ

(Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Thiết kế các hoạt động học, chơi phù hợp với trẻ độ tuổi 3 tuổi theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề: “Thế giới thực vật”

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau.

Bằng Cả, ngày 23 tháng 02 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy